

Bản án số: 14/2020/HS-ST
Ngày: 05/3/2020.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CÁI BÈ, TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Phạm Thanh Dũng**.

Các Hội thẩm nhân dân:

+ Ông **Võ Văn Cường**.

+ Ông **Huỳnh Văn Dũng**.

- Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa: Ông **Bùi Quốc Hiên** – Thư ký
Tòa án nhân dân huyện Cái Bè.

**- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang tham
gia phiên tòa:** Bà **Nguyễn Thị Diệu Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 3 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Cái Bè, tỉnh
Tiền Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số:
05/2020/TLST-HS, ngày 17 tháng 01 năm 2020. Theo Quyết định đưa vụ án ra xét
xử số: 14/2020/QĐXXST-HS, ngày 06 tháng 02 năm 2020 đối với các bị cáo:

1/ **Họ tên: Phạm Nguyễn Duy K**, sinh năm: 1996. tại tỉnh Tiền Giang. (Bị
cáo có mặt).

- Nơi cư trú: Ấp A, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

- Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 8/12; Dân tộc: kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: **Phạm Văn T**, sinh
năm: 1977; Họ tên mẹ: **Nguyễn Thị T**, sinh năm: 1976. Trú cùng địa chỉ với bị
cáo; Bị cáo là con một trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

*Tiền sự: Ngày 29/10/2017 bị Công an xã An Thái Trung xử phạt vi phạm
hành chính về hành vi trộm cắp tài sản với số tiền 1.500.000đ, bị cáo chưa chấp
hành.

*Tiền án: Không.

Bị cáo được tại ngoại điều tra trong vụ án này. Hiện bị cáo đang điều trị cai
nghiện ma túy bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện Tiền Giang.

2/ **Họ tên: Lê Trường C**, sinh ngày 24/10/1994. tại tỉnh Tiền Giang.

(Bị cáo có mặt).

-Nơi cư trú: Ấp S, xã B, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

-Nghề nghiệp: Không; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: kinh; Giới tính:
Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên cha: **Lê Văn T**, sinh năm:
1968; Họ tên mẹ: **Phan Thị D**, sinh năm: 1969. Trú cùng địa chỉ với bị cáo; Anh

chị em ruột có 1 người, bị cáo là con lớn nhất trong gia đình; Bị cáo chưa có vợ con.

*Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ tạm giam từ ngày 11/12/2019 đến nay tại Nhà tạm giữ Công an huyện Cái Bè.

***Người bị hại:**

- **Trần Thanh T**, sinh năm: 1986. (vắng mặt)

Địa chỉ: Ấp Q, xã K, huyện Cái Bè, tỉnh Tiền Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Phạm Nguyễn Duy K và Lê Trường C là bạn bè chơi chung. Đến khoảng 22 giờ ngày 22/3/2019 K gặp C ở khu vực cầu An Hữu. C dùng xe mô tô biển số 63S6-0336 của mình chở K đến nhà bạn tên Đặng Thanh Sơn ở ấp Q, xã K, huyện Cái Bè chơi. Khi đi ngang qua nhà anh Trần Thanh T ở ấp Q, xã K, huyện Cái Bè, K rủ C trộm cây bông trang hoa màu đỏ, gốc hoành 25,5cm, cây cao 1,6m, tán rộng 1,6m được trồng bên ngoài hàng rào của nhà anh T, C đồng ý. C và K xuống xe dùng tay nhổ cây bông trang lên khỏi mặt đất rồi để lên xe mô tô 63S6-0336, chở đến nhà Sơn gửi. Lúc này sợ bị phát hiện nên Sơn kêu C và K chở cây bông trang đi nơi khác. K và C đem cây bông trang đến giấu tại vườn nhà bà Lê Thị Tình ở ấp 3, xã An Thái Trung, huyện Cái Bè, cách nhà C khoảng 100m rồi cả hai về nhà. Đến sáng ngày 23/3/2019 anh T phát hiện cây bông trang bị mất nên trình báo Công an xã Tân Thanh. Qua xác minh C và K thừa nhận hành vi lấy cắp cây bông trang và chỉ nơi cất giấu, Công an đã thu giữ tang vật.

Vật chứng gồm: 01 cây bông trang hoa màu đỏ, gốc có hoành 25,5cm, cao 1,6m, tán rộng 1,6m; 01 xe mô tô biển số 63S6-0336. Ngày 24/3/2019 Cơ quan điều tra đã trả lại anh T 01 cây bông trang. Còn tạm giữ một xe mô tô.

Theo bản kết luận thẩm định giá trị tài sản của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện Cái Bè số 52/KLGD-TTHS, ngày 12/4/2019 xác định: 01 cây bông trang hoa màu đỏ, hoành 25,5cm, cao 1,6m, tán rộng 1,6m trị giá 6.000.000đ.

Về trách nhiệm dân sự: Anh T đã nhận lại tài sản là cây bông trang không yêu cầu gì thêm.

Trong quá trình điều tra K khai nhận trước khi trộm cây bông trang của anh T. Đặng Thanh Sơn kêu K trộm cắp cây bông trang của anh Trần Thanh T vì có người đặc mua, nhưng hiện Sơn không có mặt tại địa phương, không rõ địa chỉ. Cơ quan điều tra đang tiếp tục truy tìm Đặng Thanh Sơn, xác minh làm rõ, khi nào bắt được sẽ xử lý sau.

Trong quá trình điều tra C và K thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội phù hợp với các chứng cứ, tài liệu do Cơ quan điều tra thu thập được.

- Tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè truy tố các bị cáo Phạm Nguyễn Duy K và Lê Trường C về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

- Tại phiên tòa, Đại diện Viện kiểm sát đề nghị tuyên bố các bị cáo Lê Trường C và Phạm Nguyễn Duy K phạm tội “Trộm cắp tài sản” đề nghị áp dụng khoản 1, Điều 173 và điểm s, khoản 1, Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015. Xử phạt các bị cáo:

- Phạm Nguyễn Duy K 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù.

- Lê Trường C 09 tháng đến 01 năm tù.

Cũng như đề nghị xử lý vật chứng trong vụ án.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu được thẩm tra tại phiên tòa; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Phạm Nguyễn Duy K và Lê Trường C thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của bị cáo như bản Cáo trạng đã nêu là khoảng 22 giờ, ngày 22/3/2019 hai bị cáo K và C dùng tay nhỏ trộm cây bông trang hoa màu đỏ có kích thước: gốc có hoành 25,5cm, cao 1,6m, tán rộng 1,6m của anh Trần Thanh T trồng cấp hàng rào nhà thuộc ấp Q, xã K, huyện Cái Bè. Trị giá 6.000.000đ. Sau đó bị phát hiện bắt giữ và đã thu hồi được tang vật.

Trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội nhưng các bị cáo không có phân công công việc rõ ràng cụ thể cho từng người, không có sự cấu kết chắc chắn, cho thấy các bị cáo thực hiện hành vi phạm tội là có đồng phạm, nhưng đồng phạm giản đơn.

Ngoài ra bị cáo K còn khai là Đặng Thanh S kêu bị cáo trộm cây bông trang của anh T bán vì có người đặt mua, hiện nay S không có mặt tại địa phương, thời hạn điều tra đã hết. Mặt khác ngoài lời khai của bị cáo K thì Cơ quan điều tra cũng không có căn cứ gì để xác định Đặng Thanh S kêu bị cáo K đi trộm cây bông trang của anh T và sau khi trộm được thì có đem đến nhà S cất giấu nhưng S từ chối. Do đó Cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ nếu có đủ cơ sở thì tiếp tục xử lý Đặng Thanh Sơn theo quy định pháp luật là có căn cứ và phù hợp quy định pháp luật. Do đó Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan điều tra tiếp tục điều tra làm rõ để xử lý Sơn theo quy định pháp luật.

Như vậy có đủ căn cứ xác định bị cáo Phạm Nguyễn Duy K và Lê Trường C đã phạm tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 như truy tố tại bản cáo trạng số 10/CT-VKS, ngày 09/01/2020 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè là có căn cứ và đúng quy định pháp luật.

Xét thấy hai bị cáo K và C là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự,

thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý, các bị cáo lợi dụng đêm tối đã trực tiếp lấy trộm tài sản ngay trong sự quản lý của bị hại, nhằm mục đích chiếm đoạt bằng được tài sản của người khác để tiêu xài cá nhân. Việc bị phát hiện bắt giữ xảy ra ngoài ý muốn của các bị cáo. Hành vi phạm tội của các bị cáo xâm phạm trực tiếp đến quyền quản lý tài sản hợp pháp của công dân được pháp luật bảo vệ, là nguy hiểm cho xã hội, gây bức xúc, lo lắng, bất an trong quần chúng nhân dân, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự tại địa phương nơi xảy ra vụ án. Do đó khi lượng hình cũng cần xem xét tính chất, mức độ đối với hành vi của các bị cáo gây ra trong vụ án này để áp dụng mức hình phạt tương xứng với từng bị cáo là phù hợp.

-Tuy nhiên trong lượng hình cũng cần xem xét các tình tiết làm giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho các bị cáo: Là các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn, hối cải trong quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay. Được quy định tại điểm s, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo C còn được hưởng tình tiết giảm nhẹ là phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, được qui định tại điểm i, khoản 1, Điều 51 Bộ luật Hình sự. Mặt khác hai bị cáo không có tình tiết tăng nặng.

Ngoài ra trong vụ án này có hai bị cáo cùng thực hiện hành vi phạm tội, nên khi lượng hình cần phân tích vai trò của từng bị cáo, áp dụng mức hình phạt tương xứng để có đủ thời gian giáo dục bị cáo trở thành người tốt và có ích cho xã hội.

- Đối với bị cáo Phạm Nguyễn Duy K: Bị cáo đã bị Công an xã B xử phạt hành chính về hành vi trộm cắp tài sản. Bị cáo đã biết là tài sản của công dân được pháp luật thừa nhận và bảo vệ, mọi hành vi chiếm đoạt trái pháp luật đều bị phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm minh theo quy định pháp luật mà tránh, nhưng bị cáo không làm được điều đó tiếp tục rủ bị cáo C thực hiện hành vi phạm tội trộm cây bông trang làm cảnh của anh T, mục đích là đem bán lấy tiền chia nhau tiêu xài cá nhân, đồng thời bị cáo cùng với C trực tiếp nhổ trộm cây bông trang và đem đi cất giấu, cho thấy bị cáo là người chủ mưu cầm đầu, cũng là người thực hành tích cực trong vụ án này. Do đó khi lượng hình cần tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng và cao hơn bị cáo C để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung là đúng quy định pháp luật.

- Đối với bị cáo Lê Trường C, khi nghe bị cáo K rủ trộm cây bông trang đem bán lấy tiền tiêu xài thì đồng ý ngay mà không cần do dự, bị cáo trực tiếp dùng xe mô tô của bị cáo chở bị cáo K đi trộm, trực tiếp cùng với K nhổ cây bông trang và chở bị cáo K đem đi cất giấu cho thấy bị cáo là người thực hành và là người giúp sức tích cực trong vụ án này. Do đó khi lượng hình cũng cần tuyên phạt bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội mà bị cáo gây ra trong vụ án này, nhưng thấp hơn bị cáo K là có căn cứ.

- **Về vật chứng vụ án:** Gồm 01 cây bông trang đã được trao trả cho chủ sở hữu là anh T đúng quy định pháp luật. 01 xe mô tô biển số 63S6-0336 được xác định là của bị cáo C dùng làm phương tiện phạm tội nên cần tịch thu sung công quỹ nhà nước là đúng quy định pháp luật.

- **Về trách nhiệm dân sự:** Anh T đã nhận lại tài sản không yêu cầu gì thêm nên Hội đồng xét xử không đặc ra xem xét.

[2] Tại phiên tòa hôm nay vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Cái Bè phát biểu luận tội, đưa ra chứng cứ lý lẽ đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố các bị cáo phạm tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại điểm khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và đề nghị xử phạt bị cáo K từ 01 năm đến 01 năm 03 tháng tù, bị cáo C từ 09 tháng đến 01 năm tù. Cũng như đề nghị xử lý vật chứng.

Nhận thấy lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, đúng quy định pháp luật và phù hợp nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo thống nhất với lời luận tội của Viện sát viên, không có ý kiến gì thêm.

[3] Nhận thấy trong quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên và Kiểm sát viên đã tiến hành đúng trình tự thủ tục tố tụng của Bộ luật Tố tụng hình sự quy định để giải quyết vụ án theo đúng thẩm quyền. Tại phiên tòa hôm nay các bị cáo cũng như người bị hại không có ý kiến gì về hành vi cũng như quyết định trong quá trình tố tụng nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét là phù hợp.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

I. Về tội danh:

- Căn cứ Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố các bị cáo Phạm Nguyễn Duy K và Lê Trường C phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

II. Về hình phạt.

1. Đối với bị cáo Phạm Nguyễn Duy K.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm s, khoản 1, Điều 51, Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Phạm Nguyễn Duy K 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo để thi hành án.

2. Đối với bị cáo Lê Trường C.

- Căn cứ khoản 1, Điều 173 Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ điểm s và điểm i, khoản 1, Điều 51, Bộ luật Hình sự.

- Căn cứ Điều 38 Bộ luật Hình sự.

Tuyên phạt bị cáo Lê Trường C 09 (chín) tháng tù. Thời gian chấp hành án phạt tù được tính từ ngày bắt tạm giữ tạm giam bị cáo là ngày 11/12/2019.

Áp dụng Điều 329 Bộ luật Tố tụng hình sự tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

III. Các vấn đề khác.

1. Về vật chứng vụ án: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

- Tịch thu sung công quỹ Nhà Nước 01 xe mô tô biển số 63S6-0336.

Vật chứng này hiện Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cái Bè đang quản lý.

Thực hiện khi án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí: Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Buộc bị cáo K và bị cáo C mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Áp dụng Điều 331 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Bị cáo K, bị cáo C và người bị hại là anh T được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đối với người vắng mặt tại phiên tòa hôm nay được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ bản án để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Cái Bè.
- Công An huyện Cái Bè.
- Chi Cục THADS huyện Cái Bè.
- Bị cáo, bị hại.
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

PHẠM THANH DŨNG